

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/DS-ST
Ngày: 24-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;
2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 2, ấp L, xã N, huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08-4-2024, quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn trình bày:

Chị H có quen biết với anh T thông qua người quen nên chị cho anh T vay tiền. Cụ thể vào ngày 11/6/2023 anh T vay số tiền 50.000.000 đồng; anh T có viết và ký tên giấy nhận nợ; khi vay không có thoả thuận lãi suất. Thời hạn vay là 02 tháng trả, mục đích vay để anh T giải quyết công việc cá nhân, giao nhận tiền tại nhà người quen của anh T tại xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến hạn nhưng anh T hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả nợ. Nay chị H yêu

cầu anh T trả cho chị số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 11/8/2023 đến ngày xét xử vụ án;

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hoàng T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Buộc anh Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm trả cho chị H số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có) nên anh phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Căn cứ giấy nhận nợ (bút lục số 22) là chứng cứ khởi kiện do nguyên đơn cung cấp thể hiện vào ngày 11-6-2023 anh T có vay tiền của chị H số tiền vay 50.000.000 đồng; hạn 02 tháng sau trả, có chữ ký và chữ viết họ tên của người mượn Nguyễn Hoàng T. Do đó, có đủ cơ sở để xác định anh T có vay tiền của chị H.

[4] Xét thấy anh T có vay tiền của chị H nhưng anh T không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H. Do đó, chị H yêu cầu anh T có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc 50.000.000 đồng là phù hợp;

Xét yêu cầu tính lãi của chị H theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 11/8/2023 đến ngày xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay giữa chị H và anh T không thỏa thuận mức lãi suất, do anh T không thanh toán nợ gốc nên chị H yêu cầu trả tiền nợ gốc và tính lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tiền lãi được tính là 4.745.000 đồng (50.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 11 tháng 13 ngày).

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Nguyễn Hoàng T.

Buộc anh Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền tổng cộng là 54.745.000 đồng (năm mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 4.745.000 đồng;

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 2.737.000 đồng tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0007583 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm